



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 5, 7 - 11/02/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

“Đầu xuân như ý”

Thị trường chứng khoán quốc tế diễn biến trái chiều. Lạm phát cao nhất trong vòng 4 thập kỷ khiến các nhà đầu tư lo lắng về việc FED tăng lãi suất khiến cho thị trường chứng khoán Mỹ có tuần giao dịch ảm đạm. Chỉ số S&P Midcap có mức tăng nhẹ trong khi Nasdaq Composite giảm mạnh 15% so với tuần trước đó khi các cổ phiếu công nghệ đặc biệt là Meta điều chỉnh sâu. Cổ phiếu tại châu Âu có tuần giao dịch khởi sắc nhờ vào những báo cáo kết quả kinh doanh ấn tượng. Chỉ số STOXX Europe kết tuần với mức tăng 1,61%. Thị trường chứng khoán Nhật Bản có diễn biến tích cực nhờ vào kết quả kinh doanh ấn tượng của một số doanh nghiệp, chỉ số Nikkei 225 tăng 0,93%. Thị trường Trung Quốc ghi nhận tăng trưởng trong tuần. Chỉ số Shanghai Composite tăng 3% nhờ vào kỳ vọng Trung Quốc sẽ sớm kết thúc giai đoạn chặn chỉnh thị trường.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần giao dịch đầu xuân thuận lợi khi có 4 trên 5 phiên tăng điểm, tuy nhiên đà tăng có phần chậm lại vào những phiên giao dịch gần cuối tuần. Đáng chú ý, tin tức về giá thép phục hồi mạnh mẽ trong tuần qua góp phần giúp cho cổ phiếu của nhóm ngành thép thăng hoa. Trong khi đó, nhóm bất động sản, đặc biệt là ông lớn VIC là nhân tố kìm hãm đà tăng của thị trường. Kết tuần giao dịch, chỉ số VN Index tăng ấn tượng 22.75 điểm tương ứng 1,54%, cán mốc 1501.71. Chỉ số HNX Index tăng mạnh 10.16 điểm lên mức 426.89 tương đương mức tăng 2.44%, chỉ số UPCOM cũng có diễn biến tích cực tăng 2.6%.

Theo góc nhìn kỹ thuật, VN Index tạo gap tiến về vùng 1,500 điểm. Tuy nhiên chỉ số liên tục đi ngang và tích lũy trong những phiên sau đó tại vùng kháng cự quan trọng này. Chỉ báo MACD vẫn duy trì tín hiệu mua khi vượt qua đường signal. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn chưa thật sự bùng nổ như thời gian trước khiến chỉ số vẫn chưa thể bứt phá thêm. Bên cạnh đó nhà đầu tư cũng tỏ ra lo ngại việc FED sẽ mạnh tay nâng lãi suất do số liệu lạm phát tại Mỹ ở mức cao. Tuy nhiên, gói phục hồi kinh tế trị giá 350 tỷ vẫn đang âm thầm tác động và ngân hàng nhà nước đang hỗ trợ thanh khoản để hỗ trợ nền kinh tế. Vì vậy, sự khởi sắc của thị trường chứng khoán vẫn được kỳ vọng.

| Tên chỉ số | Giá đóng cửa | %thay đổi | | | | | Xu hướng | Định giá | | Vốn hóa (tỷ \$) |
|------------------------|--------------|-----------|-------|------|-------|-----|----------|----------|--------|-----------------|
| | | 1T | 1Thg | 3Tng | TĐN | P/E | | P/B | | |
| VN-Index | 1,502 | 0.3 | 0.6 | 2.7 | 10.6 | | 17.1 | 2.6 | 261 | |
| Upcom Index | 113 | 1.6 | -1.7 | 3.0 | 22.3 | | 52.3 | 3.9 | 62 | |
| HNX Index | 427 | 1.8 | -11.4 | -2.7 | 27.6 | | 22.9 | 2.6 | 18 | |
| VN30 Index | 1,546 | 0.3 | 3.1 | 2.1 | 3.9 | | 14.2 | 2.7 | 179 | |
| S&P 500 Index | 4,419 | -1.5 | -6.2 | -5.0 | -0.7 | | 23.0 | 4.4 | 39,688 | |
| STOXX Europe 600 Index | 470 | 0.9 | -2.8 | -3.2 | -1.0 | | 17.3 | 2.0 | 14,934 | |
| Hang Seng | 24,907 | 1.3 | 4.9 | -1.4 | -6.6 | | 9.9 | 1.0 | 3,366 | |
| Nikkei 225 | 27,696 | 1.6 | -1.9 | -5.4 | -1.3 | | 16.0 | 1.8 | 4,064 | |
| SHCOMP Index | 3,463 | 1.0 | -2.9 | -2.0 | -2.0 | | 14.8 | 1.6 | 7,224 | |
| STI Index | 3,429 | 1.9 | 5.6 | 5.9 | 7.8 | | 20.3 | 1.2 | 413 | |
| KOSPI Index | 2,748 | 0.1 | -6.1 | -6.1 | -14.7 | | 12.2 | 1.1 | 1,738 | |



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Trong mùa báo cáo hoạt động kinh doanh, diễn biến của các cổ phiếu trên thị trường có sự phân hóa cao. Thanh khoản của thị trường tăng nhẹ so với tuần giao dịch trước tết Nguyên Đán. Tuy nhiên giá trị giao dịch vẫn chưa về mức cao như trước đây. Cụ thể, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân trên sàn HSX trong tuần qua chỉ đạt đạt VND 19,775 tỷ , tăng 4% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa, cả ba nhóm đều có mức tăng về vốn hóa tốt. Trong đó, nhóm Small Cap và Midcap là nổi bật với mức tăng ấn tượng, lần lượt là 5.5% và 4.6% . Tất cả là nhờ sự trỗi dậy của nhóm cổ phiếu đầu cơ trong những phiên cuối của tuần. Mặc dù nhóm Large cap (+1.1%) có mức tăng ít hơn, nhưng lại được dòng tiền chú ý đến với giá trị giao dịch và tỉ trọng thanh khoản đều tăng đáng kể.

Trong tuần qua, hầu hết các nhóm ngành đều có diễn biến tích cực, riêng nhóm cổ phiếu ngành nguyên vật liệu là ngành nổi bật nhất của thị trường tuần qua khi bứt phá gần 10% cùng với thanh khoản tăng vọt hơn 90% so với tuần trước Tết. Nhóm ngành dịch vụ tiêu dùng và dầu khí cũng có một tuần giao dịch tích cực khi cả hai đều tăng hơn 5%. Ở chiều ngược lại, nhóm ngành tài chính là nhóm ngành đã có sự điều chỉnh trong tuần qua khi sụt giảm hơn 2% do tác động của nhóm cổ phiếu bất động sản, đặc biệt là cổ phiếu VIC. Mặc dù vậy, thanh khoản của ngành tài chính vẫn tăng gần 7% cho thấy dòng tiền có thể đang bắt đáy ở một số mã của ngành này.

| Theo giá trị vốn hóa | | | | % thay đổi GTGD | | | %tỉ trọng GTGD | | Định giá | | |
|----------------------|-----|------|------|-----------------|-------|-------|----------------|------|----------|-----|------------------|
| Giá trị vốn hóa | 1T | 1Thg | TĐN | 1T | 1Thg | TĐN | HT | TĐ | P/E | P/B | Vốn hóa tỷ đồng) |
| ▶ Large Cap | 1.1 | 2.1 | 35.1 | 7.0 | -7.8 | -15.5 | 76.3 | 2.1 | 17.5 | 2.6 | 5,186,920 |
| Mid Cap | 4.6 | -7.2 | 50.3 | -6.0 | -33.5 | -47.7 | 21.9 | -2.4 | 16.1 | 1.7 | 663,107 |
| ▶ Small Cap | 5.5 | -7.6 | 43.6 | 24.5 | -40.9 | -59.1 | 1.8 | 0.3 | 22.3 | 2.1 | 71,482 |

| Theo ngành | | | | % thay đổi GTGD | | | %tỉ trọng GTGD | | Định giá | | |
|----------------------|------|-------|------|-----------------|-------|-------|----------------|------|----------|-----|------------------|
| Tên ngành | 1T | 1Thg | TĐN | 1T | 1Thg | TĐN | HT | TĐ | P/E | P/B | Vốn hóa tỷ đồng) |
| ▶ Nguyên vật liệu | 10.5 | -0.4 | 51.0 | 91.9 | 12.1 | -22.5 | 13.0 | 5.9 | 8.8 | 2.2 | 515,803 |
| ▶ Dịch vụ Tiêu dùng | 5.7 | 6.1 | 47.7 | 50.5 | 39.4 | 11.9 | 3.9 | 1.2 | n.a | 5.2 | 275,450 |
| Dầu khí | 5.2 | 9.0 | 20.6 | -33.7 | -3.8 | 16.0 | 2.0 | -1.1 | 31.3 | 3.1 | 88,465 |
| Công nghiệp | 4.2 | -10.1 | 46.7 | -17.0 | -40.5 | -47.6 | 11.4 | -2.9 | 20.2 | 1.7 | 300,545 |
| Hàng Tiêu dùng | 3.2 | -0.6 | 6.3 | -11.8 | -31.8 | -50.4 | 7.0 | -1.3 | 19.4 | 3.0 | 670,648 |
| Công nghệ Thông tin | 3.1 | -0.1 | 84.1 | -36.5 | -46.1 | -60.2 | 0.5 | -0.3 | 20.5 | 3.4 | 101,197 |
| ▶ Tiện ích Cộng đồng | 2.7 | 4.0 | 23.6 | 26.8 | -1.8 | -18.5 | 2.9 | 0.5 | 24.3 | 2.7 | 372,222 |
| Dược và Y tế | 1.0 | -3.0 | 12.8 | -19.6 | -50.5 | -69.9 | 0.3 | -0.1 | 18.9 | 2.7 | 37,106 |
| Ngân hàng | 0.8 | 12.3 | 47.4 | -5.2 | 2.6 | 19.1 | 28.9 | -2.8 | 14.2 | 2.4 | 1,975,121 |
| ▶ Tài chính | -2.6 | -9.4 | 36.1 | 6.9 | -24.8 | -38.1 | 30.1 | 0.8 | 21.7 | 2.4 | 1,580,615 |

Chú thích:

-TĐN: Từ đầu năm

-HT: Hiện tại

-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Thái Lan thu hút dòng vốn của các nhà đầu tư nước ngoài mạnh mẽ nhất với 1,106 triệu USD. Tiếp sau Thái Lan là Indonesia với 465 triệu. Ở chiều ngược lại, Nhật Bản là thị trường bị các nhà đầu tư rút ròng hơn 2,000 triệu. Cùng cảnh ngộ, các nhà đầu tư nước ngoài rút ròng 39 triệu đô la ra khỏi thị trường Việt Nam

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài trong tuần đầu năm mới vẫn chưa có hoạt động mua bán trên thị trường. Trong khi đó, các quỹ ETF trong nước đã rút ròng 15.71 triệu. Cụ thể, DCVFMVN30 ETF là tổ chức bán ròng hơn 15 triệu đô la.

| Tên ETF | Tài sản (Triệu \$) | Dòng vốn ròng (Triệu USD) | | | |
|---|-----------------------|---------------------------|---------------|--------------|--------------|
| | | 1T | 1Thg | 3Thg | TĐN |
| Tổng các quỹ ETF | 3,489 | -15.71 | 30.89 | -28.0 | 81.5 |
| Nước ngoài | 2,179 | 0.00 | 53.55 | -2.8 | 117.4 |
| VanEck Vectors Vietnam ETF | 549 | 0.00 | 0.00 | -10.5 | 28.1 |
| Fubon FTSE Vietnam ETF | 507 | 0.00 | 55.75 | 32.0 | 251.6 |
| iShares MSCI Frontier and Select EM ETF | 509 | 0.00 | 0.00 | 3.6 | 7.3 |
| Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF | 376 | 0.00 | -2.20 | -11.7 | -85.6 |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF | 186 | 0.00 | 0.00 | -9.9 | -88.9 |
| Premia MSCI Vietnam ETF | 31 | 0.00 | 0.00 | 1.1 | 0.6 |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 Future | 9 | 0.00 | 0.00 | -7.3 | -8.5 |
| Asian Growth CUBS ETF | 13 | 0.00 | 0.00 | 0.0 | 12.7 |
| Trong nước | 1,310 | -15.71 | -22.66 | -25.2 | -35.9 |
| DCVFMVN Diamond ETF | 621 | 0.00 | 0.00 | 0.0 | -76.0 |
| DCVFMVN30 ETF Fund | 455 | -15.71 | -28.04 | -41.9 | 0.0 |
| SSIAM VNFIN LEAD ETF | 183 | 0.00 | 5.38 | 16.7 | 0.1 |
| MAFN VN30 ETF | 27 | 0.00 | 0.00 | -0.2 | 33.3 |
| SSIAM VNX50 ETF | 13 | 0.00 | 0.00 | 0.0 | 0.0 |
| VinaCapital VN100 ETF | 4 | 0.00 | 0.00 | 0.0 | 0.0 |
| SSIAM VN30 ETF | 5 | 0.00 | 0.00 | 0.25 | 6.8 |

| Quốc gia | Dòng vốn ròng (Triệu USD) | | | |
|-------------|---------------------------|--------|--------|--------|
| | WTD | MTD | QTD | YTD |
| Trung Quốc | n.a | 32,196 | 67,388 | 98,044 |
| Ấn độ | 53 | -849 | -5,666 | -5,666 |
| Indonesia | 465 | 580 | 1,006 | 1,006 |
| Nhật Bản | -2,034 | -2,034 | 3,735 | 3,735 |
| Maylaysia | 140 | 133 | 212 | 212 |
| Philippines | 24 | 46 | -10 | -10 |
| Hàn Quốc | 263 | 477 | -2,798 | -2,798 |
| Sri Lanka | -2 | -3 | -16 | -16 |
| Đài Loan | 142 | 142 | -1,808 | -1,808 |
| Thái Lan | 1,106 | 1,155 | 1,587 | 1,587 |
| Việt Nam | -39 | -39 | -167 | -167 |

Chú thích:
 -WTD: từ đầu tuần
 -MTD: từ đầu tháng
 -QTD: từ đầu quý
 -YTD: từ đầu năm

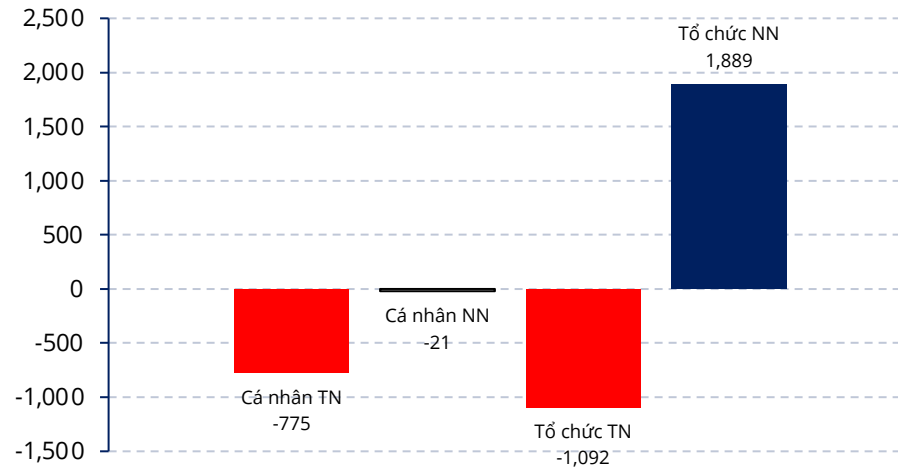
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

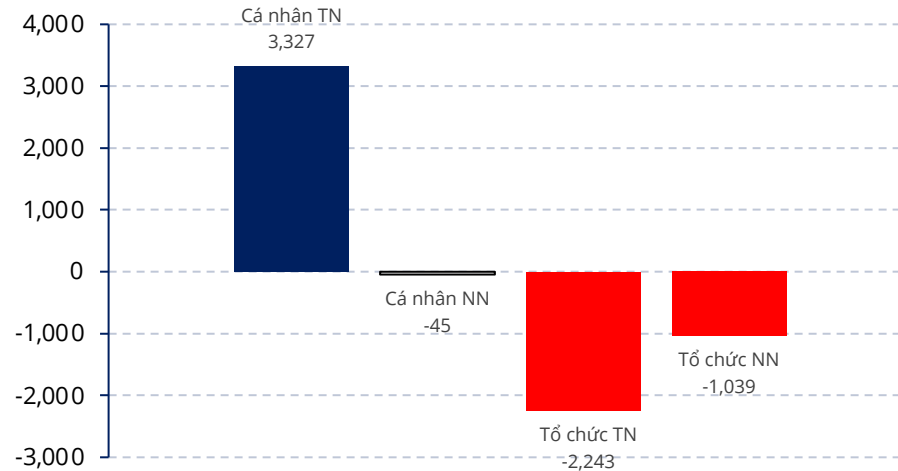
Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, nhà đầu tư tổ chức tiếp tục bán ròng 2,243 tỷ đồng. Tương tự, khối ngoại bán ròng 1,084 tỷ đồng. Ngược lại, các nhà đầu tư cá nhân trong tuần qua mua ròng 3,327 tỷ đồng

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

| HSX | | | | | HNX | | | | | Upcom | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------|-------|----------------------------|----------------|--------------|--------------------------------|------------|--------------|---------------|----------------------------|--------------------------------|----|-------|----------------------------|---------------|--------------------------------|------------|------------|--------------|---------------|----------------------------|-------|
| Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất | | | | | Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất | | | | | Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất | | | | | Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất | | | | | | |
| TT | Mã CP | Ngành | 52 Tuần | Giá đóng cửa | % thay đổi | % thay đổi | Giá đóng cửa | 52 Tuần | Ngành | Mã CP | TT | Mã CP | Ngành | 52 Tuần | Giá đóng cửa | % thay đổi | % thay đổi | Giá đóng cửa | 52 Tuần | Ngành | Mã CP |
| 1 | VIC | Bất động sản | 81.50 - 129.69 | 81.7 | -10.42% | 30.74% | 7.9 | 3.75 - 10.85 | Xây dựng và Vật liệu | DXV | 1 | DVG | Xây dựng và Vật liệu | 8.50 - 26.30 | 13.0 | -21.69% | 32.38% | 13.9 | 4.90 - 22.30 | Tài nguyên Cơ bản | NSH |
| 2 | VRC | Bất động sản | 6.35 - 32.80 | 26.1 | -10.31% | 30.35% | 7.1 | 1.31 - 12.70 | Tài nguyên Cơ bản | LCM | 2 | HAT | Thực phẩm và đồ uống | 18.00 - 25.00 | 19.2 | -16.52% | 28.57% | 19.8 | 7.30 - 27.80 | Hóa chất | LAS |
| 3 | DTT | Hóa chất | 12.50 - 18.00 | 14.4 | -10.00% | 29.37% | 7.2 | 2.78 - 9.80 | Xây dựng và Vật liệu | PXI | 3 | TFC | Thực phẩm và đồ uống | 6.00 - 11.50 | 8.8 | -13.73% | 22.82% | 10.3 | 4.50 - 12.10 | Tài nguyên Cơ bản | BKC |
| 4 | CII | Xây dựng và Vật liệu | 15.35 - 61.60 | 26.9 | -8.36% | 21.66% | 13.2 | 5.05 - 18.50 | Hóa chất | DAG | 4 | BDB | Truyền thông | 8.20 - 18.40 | 11.4 | -11.63% | 21.17% | 33.2 | 5.87 - 63.00 | Dịch vụ tài chính | APS |
| 5 | TGG | Xây dựng và Vật liệu | 1.80 - 77.40 | 16.4 | -7.87% | 20.65% | 7.2 | 2.78 - 9.80 | Xây dựng và Vật liệu | CIG | 5 | VLA | Công nghệ Thông tin | 11.30 - 89.20 | 79.9 | -10.02% | 20.48% | 10.0 | 3.50 - 11.10 | Xây dựng và Vật liệu | LUT |
| Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất | | | | | Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất | | | | | Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất | | | | | Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất | | | | | | |
| TT | Mã CP | Ngành | 52 Tuần | Giá đóng cửa | % thay đổi | % thay đổi | Giá đóng cửa | 52 Tuần | Ngành | Mã CP | TT | Mã CP | Ngành | 52 Tuần | Giá đóng cửa | % thay đổi | % thay đổi | Giá đóng cửa | 52 Tuần | Ngành | Mã CP |
| 1 | DMN | Thực phẩm và đồ uống | 8.10 - 28.70 | 8.6 | -32.81% | 60.74% | 21.7 | 10.70 - 56.30 | Truyền thông | IHK | 1 | DMN | Thực phẩm và đồ uống | 8.10 - 28.70 | 8.6 | -32.81% | 60.74% | 21.7 | 10.70 - 56.30 | Truyền thông | IHK |
| 2 | NAU | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 3.90 - 11.50 | 6.6 | -32.65% | 47.91% | 46.0 | 4.60 - 46.80 | Xây dựng và Vật liệu | DCF | 2 | NAU | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 3.90 - 11.50 | 6.6 | -32.65% | 47.91% | 46.0 | 4.60 - 46.80 | Xây dựng và Vật liệu | DCF |
| 3 | C12 | Xây dựng và Vật liệu | 2.40 - 6.90 | 4.0 | -29.82% | 46.25% | 37.0 | 15.40 - 37.00 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | PNP | 3 | C12 | Xây dựng và Vật liệu | 2.40 - 6.90 | 4.0 | -29.82% | 46.25% | 37.0 | 15.40 - 37.00 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | PNP |
| 4 | VHH | Xây dựng và Vật liệu | 4.50 - 18.20 | 6.7 | -29.47% | 45.35% | 12.5 | 6.20 - 12.60 | Truyền thông | SAP | 4 | VHH | Xây dựng và Vật liệu | 4.50 - 18.20 | 6.7 | -29.47% | 45.35% | 12.5 | 6.20 - 12.60 | Truyền thông | SAP |
| 5 | BSH | Thực phẩm và đồ uống | 19.00 - 52.90 | 32.5 | -29.35% | 39.73% | 10.2 | 3.70 - 11.30 | Thực phẩm và đồ uống | PCF | 5 | BSH | Thực phẩm và đồ uống | 19.00 - 52.90 | 32.5 | -29.35% | 39.73% | 10.2 | 3.70 - 11.30 | Thực phẩm và đồ uống | PCF |

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

| Tickers | Tên công ty | Ngành | Giá trị giao dịch | | Giá cổ phiếu | | |
|---------------|---------------------|------------------------------|-------------------|---------|--------------|-------------------|---------|
| | | | TB Ngày (Triệu đ) | %1 Tuần | HT | Biến động 52 tuần | %1 Tuần |
| 1 BTP | Nhiệt điện Bà Rịa | Thực phẩm và đồ uống | 356 | 979.9 | 18.5 | 13.95 - 19.00 | 0.0 |
| 2 THI | Thiết bị điện | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 83 | 934.4 | 28.9 | 25.55 - 33.80 | 4.7 |
| 3 HRC | Cao su Hòa Bình | Hóa chất | 51 | 917.5 | 54.0 | 50.00 - 72.00 | -0.7 |
| 4 MSH | Máy Sông Hồng | Hàng cá nhân & Gia dụng | 6,474 | 838.3 | 78.9 | 44.75 - 99.90 | -0.9 |
| 5 POM | Thép Pomina | Tài nguyên Cơ bản | 4,906 | 592.9 | 14.9 | 12.25 - 21.50 | 14.7 |
| 6 NVT | Ninh Vân Bay | Bất động sản | 118 | 591.2 | 13.2 | 5.31 - 17.30 | 10.0 |
| 7 OPC | Dược phẩm OPC | Y tế | 344 | 515.0 | 56.0 | 53.00 - 72.00 | 0.0 |
| 8 VNG | DL Thành Thành Công | Du lịch và Giải trí | 1,968 | 514.9 | 14.2 | 11.15 - 15.80 | 7.6 |
| 9 S4A | Thủy điện Sê San 4A | Điện, nước & xăng dầu khí đi | 16 | 445.8 | 30.2 | 24.80 - 32.60 | 0.7 |
| 10 VIS | Thép Việt Ý | Tài nguyên Cơ bản | 113 | 436.3 | 17.0 | 14.15 - 23.55 | 16.9 |

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó là cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

| Tỷ giá | | | | | | |
|--------------|----------|-------|-------|-------|-------|----|
| | Giá | 1T | 1TH | 3TH | TĐN | XH |
| Dollar index | 95.85 | 0.38 | 0.24 | 0.71 | 0.19 | |
| VND/USD | 22,695 | 0.14 | -0.05 | 0.17 | -0.57 | |
| KRW/USD | 1,198.50 | 0.12 | 0.31 | 1.49 | 0.81 | |
| JPY/USD | 116.02 | 0.66 | 0.62 | 1.72 | 0.82 | |
| EUR/USD | 0.88 | 0.47 | -0.25 | 0.46 | -0.22 | |
| SGD/USD | 1.34 | -0.12 | -0.47 | -0.74 | -0.36 | |
| CNY/USD | 6.36 | -0.03 | -0.24 | -0.51 | 0.05 | |

| Hàng hóa | | | | | | |
|-----------|----------|--------|-------|--------|-------|----|
| | Giá | 1T | 1TH | 3TH | TĐN | XH |
| Dầu thô | 90.45 | -2.01 | 11.36 | 10.86 | 20.26 | |
| Xăng | 267.45 | -0.15 | 13.45 | 15.39 | 20.01 | |
| Gas | 4.03 | -11.88 | -5.18 | -21.75 | 8.02 | |
| Than | 239.10 | 8.19 | 21.68 | 56.99 | 40.98 | |
| Vàng | 1,826.23 | 0.99 | 0.25 | -1.93 | -0.16 | |
| Bạc | 22.96 | 1.98 | 0.79 | -9.08 | -1.48 | |
| Platinum | 1,031.50 | 0.32 | 5.78 | -5.25 | 6.48 | |
| Quặng sắt | 151.57 | 3.85 | 21.76 | 64.41 | 34.73 | |
| Thép cán | 5,108.00 | 4.78 | 6.79 | 4.33 | 7.56 | |
| Lúa mì | 778.25 | 1.97 | 1.04 | -4.22 | 0.97 | |
| Ngô | 646.25 | 4.15 | 7.53 | 13.48 | 8.93 | |
| Gỗ | 1,249.90 | 21.95 | 7.75 | 113.11 | 8.89 | |

Dữ liệu về lãi suất

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



| TG đáo hạn | 1 Yr | 2 Yrs | 3 Yrs | 5 Yrs | 7 Yrs | 10 Yrs | 15 Yrs | 20 Yrs | 30 Yrs |
|----------------|------|-------|-------|-------|-------|--------|--------|--------|--------|
| Lãi suất | 0.72 | 0.81 | 0.89 | 0.99 | 1.41 | 2.18 | 2.54 | 2.92 | 3.15 |
| Thay đổi (BPS) | 9.90 | 10.50 | 7.00 | 3.20 | 7.10 | 4.10 | 10.40 | 5.50 | 10.00 |

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

-TĐN: Từ đầu năm

-XH: Xu hướng

-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Thông báo Tuần thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.